

Số: **55/2018/QĐST-HNGĐ**

Nam Từ Liêm, ngày 29 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 95/2018/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu: - Anh Lê Hồng Q, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 10, ngõ 136 đường C, phường M, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

- Chị Nông Thị H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số 2, ngách 42/3 N, phường C, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 149, khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình ;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 1 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/3/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Hồng Q và chị Nông Thị H.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Lê Hồng Q và chị Nông Thị H có 02 con chung là cháu Lê Q M, sinh ngày 25/12/2013 và cháu Lê Khánh C, sinh ngày 24/8/2015. Anh Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu C. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Anh Q, chị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung:** Anh Q, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ chung:** Anh Q, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí:** Anh Lê Hồng Q và chị Nông Thị H phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai số AK/2010/0007645 ngày 19/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh Q, chị H đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Thẩm phán

Nơi nhận:

- VKSND Q.Nam Từ Liêm;

- Chi cục THADS Q.Nam Từ

Liêm;

- Các đương sự;

- UBND phường M, Q.Bắc Từ

Liêm, Hà Nội.

- Lưu HS, VP.

Trần Thắng